

Số: 81/2018/QĐST-DS

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 26 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 534/2018/TLST- DS ngày 10 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th - Chủ tịch HĐQT đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19X đường Trần Quang Kh, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tuấn K - Phó trưởng phụ trách phòng khách hàng - Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận (*Giấy ủy quyền số: 583/GUQ/VCB-NTH, ngày 09/8/2018*).

Địa chỉ trụ sở: Số 47 đường X, phường K, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn:

1/. Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1968.

2/. Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Đại diện nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam yêu cầu ông Nguyễn Phi H, bà Hà Thị Đ phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 09/8/2018 tổng cộng là 2.745.934.651đ (*Trong đó có 2.464.549.954đ vốn gốc và 281.384.697đ lãi suất*); Yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Phi H, bà Hà Thị Đ phải trả số tiền lãi, lãi phạt phát sinh của nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận; Yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Phi H, bà Hà Thị Đ tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số: 0002/2013/VCB.NTH, ngày 10/01/2013; Hợp đồng thế chấp số: 0194/2014/VCB.NTH ngày 16/9/2014 và hợp đồng thế chấp số: 1058/2016/VCB.NTH ngày 03/10/2016 để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Phi H, bà Hà Thị Đ đồng ý thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 09/8/2018 tổng cộng là 2.745.934.651đ (*Trong đó có 2.464.549.954đ vốn gốc và 281.384.697đ lãi suất*); ông Nguyễn Phi H, bà Hà Thị Đ đồng ý trả số tiền lãi, lãi phạt phát sinh của nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận; ông Nguyễn Phi H, bà Hà Thị Đ đồng ý tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp số: 0002/2013/VCB.NTH ngày 10/01/2013; Hợp đồng thế chấp số: 0194/2014/VCB.NTH ngày 16/9/2014 và hợp đồng thế chấp số: 1058/2016/VCB.NTH ngày 03/10/2016 để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Phi H, bà Hà Thị Đ đồng ý nộp 43.459.000đ (*bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn đồng, đã làm tròn số*) án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam số tiền 43.460.000đ (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng số: 0017586 ngày 06/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Ông Nguyễn Phi H, bà Hà Thị Đ còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 10/8/2018 theo mức lãi suất được thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số: 0142/NTH/14CD/VCLI, ngày 25/6/2014; Hợp đồng cho vay từng lần số: 0242/NTH/14CD/VCLI, ngày 03/10/2016; Hợp đồng cho vay hạn mức số: 0168/NTH/16LD/VCLI, ngày 26/7/2016; Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 0037/NTH/17LD/VCLI, ngày 29/8/2016 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 0118/NTH/17LD/VCLI, ngày 12/5/2017 đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh Ninh Thuận;*
- *VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;*
- *CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS + Ấn văn.*

THẨM PHÁN

Phan Phước Trí